

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính phạm vi, chức năng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 54/TTr-SNN ngày 22 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung: 11 thủ tục thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024, số 1283/QĐ-BNN-TS ngày 08 tháng 5 năm 2024, số 1214/QĐ-BNN-TY ngày 26 tháng 4 năm 2024 (Chi tiết, có phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt 09 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

3. Bãi bỏ 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 152/QĐ-UBND, ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết, có phụ lục III đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy trình, cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật nội dung thủ tục hành chính và xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024 Chủ tịch của UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A.1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|--------------------------|--|---|--|----------------------|--|
| LĨNH VỰC THỦY SẢN | | | | | |
| 1 | Công bố mở cảng cá loại 2 (Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng - Tp Hải Dương. | Không | - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản |

A.2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----------|---|--|--|---|--|
| I | LĨNH VỰC THỦY SẢN | | | | |
| 1 | Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ). (Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) | - Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng - Tp Hải Dương. | Không | - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản |
| 2 | Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng | Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng - | Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí | - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ- |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|--|---|--|
| | <p>thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). (Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</p> | | Tp Hải Dương. | đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định). | <p>CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản.</p> |
| 3 | <p>Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu). (Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</p> | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng - Tp Hải Dương. | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|---|----------------------|--|
| 4 | Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện Tôn Đức Thắng - Tp Hải Dương. | Không | - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản |
| 5 | Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. (Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện Tôn Đức Thắng - Tp Hải Dương. | Không | - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--|---|---|
| 6 | Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (<i>Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>). | 06 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng - Tp Hải Dương. | Lệ phí cấp mới 40.000 đồng/lần; lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần. | - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - <i>Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản</i> - Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản. |
| 7 | Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (<i>Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26</i> | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng - | Không | - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - <i>Nghị định số 37/2024/NĐ-</i> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----------|--|--|---|---|--|
| | <i>tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</i> | | Tp Hải Dương. | | <i>CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</i> |
| 8 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (<i>Quyết định số 1283/QĐ-BNN-TS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>) | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1 - Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng - Tp Hải Dương. | Không | - Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022; - Thông tư số 06/2024/TTBNNPTNT ngày 06/5/2024. |
| II | LĨNH VỰC THÚ Y | | | | |
| 01 | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh | (1) Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: <i>* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể</i> | - Đăng ký kiểm dịch tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hải Dương (<i>Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc Trạm thuộc Chi cục có</i> | - Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày | - Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---|--|--|---|
| | | <p>từ ngày bắt đầu kiểm dịch.</p> <p><i>* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.</i></p> <p>(2) Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p> <p><i>* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều</i></p> | <p><i>chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được ủy quyền (sau đây gọi là cơ quan kiểm dịch động vật nội địa))</i></p> <p>- Thực hiện kiểm dịch tại cơ sở chăn nuôi động vật; cơ sở giết mổ động vật; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở gia công, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật để kinh doanh; kho bảo quản sản phẩm động vật; Chợ chuyên kinh doanh động vật, cơ sở thu gom động vật; cơ sở kinh doanh động vật, sản phẩm động vật.</p> | <p>23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử</p> | <p>của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016;</p> <p>- Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|--|-------------------|--|--|
| | | <p>37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.</p> <p><i>* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.</i></p> | | <p>trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p> | <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p> |

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**B.1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa chỉ thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----------|---|---|---|----------------------|--|
| I | LĨNH VỰC THỦY SẢN | | | | |
| 1 | Công bố mở cảng cá loại 3 (<i>Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>) | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện | Không | - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản |

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

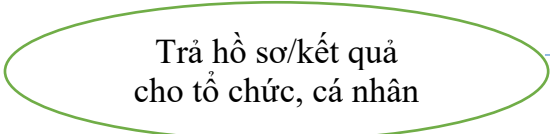
A. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Công bố mở cảng cá loại 2

1.1. Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|--|---------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Thẩm định hồ sơ, khảo sát thực tế và tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết | Phòng Thủy sản | 03 ngày làm việc |
| B3 | Xem xét, phê duyệt báo cáo trình UBND tỉnh | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 0,5 ngày làm việc |
| B4 | Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả | Văn phòng UBND tỉnh | 01 ngày làm việc |
| B5 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B6 | Chuyển trả kết quả hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày làm việc |

| | | | |
|-----------|---|--|----------------------|
| B7 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |
|-----------|---|--|----------------------|

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc Phòng Thủy sản chủ trì xem xét hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá (trong trường hợp cần thiết), báo cáo kết quả với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét kết quả giải quyết.

- Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:

+ Phòng Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật).

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét kết quả và trình UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ do Sở nông nghiệp và PTNT trình, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả.

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, Văn phòng UBND tỉnh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

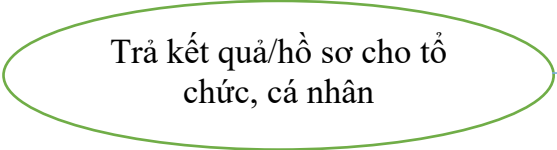
2. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)

** Trường hợp cấp mới:*

2.1. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|---------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện cơ sở, nếu đáp ứng điều kiện trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết; nếu không đáp ứng điều kiện chuyển B3 | Phòng Thủy sản | 08 ngày làm việc |
| B3 | Cơ sở khắc phục và gửi thông báo khắc phục | Tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC | Không quy định |
| B4 | Kiểm tra nội dung đã khắc phục, trình Lãnh đạo phê duyệt | Phòng Thủy sản | 1,5 ngày làm việc |
| B5 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 2,5 ngày làm việc |
| B6 | Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |

| | | | |
|-----------|--|--|----------------------|
| B7 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |
|-----------|--|--|----------------------|

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 08 ngày làm việc, Phòng Thủy sản xem xét hồ sơ, thực hiện kiểm tra điều kiện của cơ sở và lập biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT. Nếu thẩm định đáp ứng điều kiện thì soạn giấy chứng nhận; nếu thẩm định không đáp ứng điều kiện thông báo cho cơ sở thực hiện khắc phục. Sau khi khắc phục cơ sở gửi thông báo khắc phục đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận:

+ Phòng Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Khi nhận được thông báo khắc phục của cơ sở, Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản kiểm tra nội dung khắc phục, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt giấy chứng nhận. Nếu không đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

*** Trường hợp cấp lại:**

2.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Kiểm tra hồ sơ, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết | Phòng Thủy sản | 1,5 ngày làm việc |
| B3 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 0,5 ngày làm việc |
| B4 | Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B5 | Trả kết quả/hồ sơ cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công đối với trường hợp bị mất.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu đầy đủ hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyển Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc Phòng Thủy sản xem xét hồ sơ, báo cáo kết quả với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT. Nếu không đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

3. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thực ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)

** Trường hợp cấp mới:*

3.1. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện cơ sở, nếu đáp ứng điều kiện trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết; nếu không đáp ứng điều kiện chuyển B3 | Phòng Thủy sản | 08 ngày làm việc |
| B3 | Cơ sở khắc phục và gửi thông báo khắc phục | Tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC | Không quy định |
| B4 | Kiểm tra nội dung đã khắc phục, trình Lãnh đạo phê duyệt | Phòng Thủy sản | 1,5 ngày làm việc |
| B5 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 2,5 ngày làm việc |
| B6 | Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B7 | Trả kết quả/hồ sơ cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 08 ngày làm việc, Phòng Thủy sản xem xét hồ sơ, thực hiện kiểm tra điều kiện của cơ sở và lập biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT để phê duyệt. Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, cơ sở thực hiện khắc phục và gửi thông báo khắc phục đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:

+ Phòng Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Khi nhận được thông báo khắc phục của cơ sở, trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản kiểm tra nội dung đã khắc phục (trong trường hợp cần thiết), nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở phê duyệt giấy chứng nhận. Nếu không đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối, nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

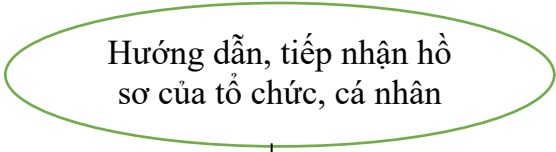
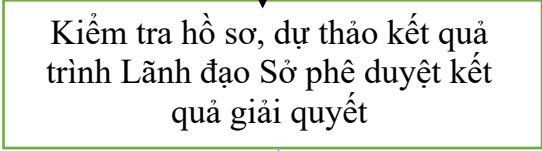
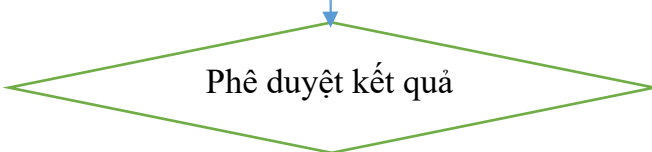
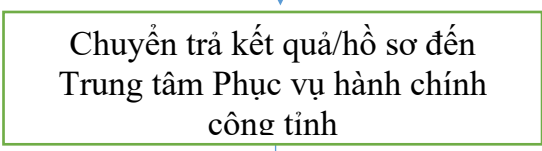
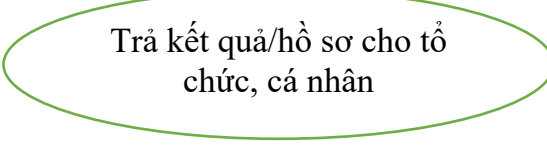
c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ từ Phòng Thủy sản và tiến hành trả hồ sơ/kết quả trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

*** Trường hợp cấp lại:**

3.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|----------------------|
| B1 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 |  | Phòng Thủy sản | 1,5 ngày làm việc |
| B3 |  | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 0,5 ngày làm việc |
| B4 |  | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B5 |  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công đối với trường hợp bị mất.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc Phòng Thủy sản xem xét hồ sơ, báo cáo kết quả giải quyết với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT cấp lại Giấy chứng nhận. Nếu không đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt Giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

4. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)

4.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Kiểm tra thực tế tại cơ sở, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết | Phòng Thủy sản | 07 ngày làm việc |
| B3 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 02 ngày làm việc |
| B4 | Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B5 | Trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

4.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc Phòng Thủy sản thực hiện kiểm tra thực tế tại cơ sở và lập biên bản kiểm tra. Phòng Thủy sản báo cáo kết quả kiểm tra với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT cấp Giấy chứng nhận nếu đạt yêu cầu. Nếu không đạt yêu cầu trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

- Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:

+ Phòng Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

5. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá

5.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Kiểm tra, đánh giá điều kiện cơ sở, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, nếu không đáp ứng điều kiện chuyển B3 | Phòng Thủy sản | 05 ngày làm việc |
| B3 | Cơ sở khắc phục và gửi thông báo khắc phục | Tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC | Không quy định |
| B4 | Kiểm tra nội dung đã khắc phục, trình Lãnh đạo phê duyệt | Phòng Thủy sản | 1,5 ngày làm việc |
| B5 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 2.5 ngày làm việc |
| B6 | Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B7 | Trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

5.3. Diễn giải trình tự thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét giải quyết hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Thủy sản tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện cơ sở, báo cáo kết quả kiểm tra với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT; trường hợp kiểm tra, đánh giá tại cơ sở không đáp ứng điều kiện, cơ sở thực hiện khắc phục, sau khi khắc phục cơ sở gửi thông báo khắc phục đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:

+ Phòng Thủy sản áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Khi nhận được thông báo khắc phục của cơ sở, trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản kiểm tra nội dung đã khắc phục (trong trường hợp cần thiết), nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết. Nếu không đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối, nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, đánh giá Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt kết quả, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

6. Thủ tục cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

6.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Xem xét, thẩm định giải quyết hồ sơ, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Sở phê duyệt | Phòng Thủy sản | 05 ngày làm việc |
| B3 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 01 ngày làm việc |
| B4 | Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B5 | Trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

6.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (Đối với cấp lại đủ điều kiện trực tuyến đối với trường hợp bị mất).

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Thủy sản căn cứ quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về phát triển nuôi trồng thủy sản tại địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định khác có liên quan để thẩm định, cấp Giấy xác nhận. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

7. Thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản

7.1. Thời hạn giải quyết: Cấp mới: 06 ngày làm việc; Cấp lại: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|--|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Xem xét giải quyết hồ sơ, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết | Phòng Thủy sản | - Cấp mới: 4,5 ngày làm việc - Cấp lại: 1,5 ngày làm việc |
| B3 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 0,5 ngày làm việc |
| B4 | Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B5 | Trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

7.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyển Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc đối với hồ sơ cấp mới, 1,5 ngày làm việc đối với hồ sơ cấp lại Phòng Thủy sản kiểm tra, xem xét hồ sơ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ với lãnh đạo Sở. Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì trình lãnh đạo Sở cấp Giấy phép. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt kết quả hồ sơ, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

8. Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

8.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

8.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|--|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Thẩm định, giải quyết hồ sơ; dự thảo kết quả trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết | Phòng Thủy sản | 1,5 ngày làm việc |
| B3 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 0,5 ngày làm việc |
| B4 | Chuyển trả kết quả hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B5 | Trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

8.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức.

b) Thẩm định và xem xét giải quyết hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Thủy sản xem xét, thẩm định hồ sơ căn cứ hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí đặc thù của địa phương, dự thảo văn bản chấp thuận trình Lãnh đạo Sở. Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

9.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

9.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|--|--|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày làm việc |
| B3 | Xem xét giải quyết hồ sơ, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết | Phòng Thủy sản | 1,5 ngày làm việc |
| B4 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 0,5 ngày làm việc |
| B5 | Chuyển trả kết quả hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Phòng Thủy sản | 0,5 ngày làm việc |
| B6 | Trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không tính thời gian |

9.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Thủy sản trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc Phòng Thủy sản kiểm tra, xem xét hồ sơ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, làm thủ tục đăng ký, vào sổ đăng ký tàu cá và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển Văn thư vào sổ văn bản.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Phòng Thủy sản thực hiện số hóa theo quy định và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận hướng dẫn và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. Công bố mở cổng cá loại 3

1.1. Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------------------|---|---|----------------------|
| B1 | Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày làm việc |
| B2 | Thẩm định hồ sơ, khảo sát thực tế và tham mưu Lãnh đạo Phòng báo cáo, trình UBND cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết | Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế | 04 ngày làm việc |
| B3 | Phê duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 01 ngày làm việc |
| B4 | Chuyển trả kết quả hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế | 0,5 ngày làm việc |
| B5 | Trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện | Không tính thời gian |

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện thường trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 1,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 04 ngày làm việc Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế chủ trì xem xét hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá (trong trường hợp cần thiết), báo cáo kết quả với lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế, tham mưu cho lãnh đạo Phòng trình UBND cấp huyện. Trường hợp không công bố mở cảng cá tham mưu cho Lãnh đạo Phòng trình UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:

+ Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.

+Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật).

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả.

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế chuyển kết quả/hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, Văn phòng UBND tỉnh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nhận trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công cho tổ chức, cá nhân.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND, ngày tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

| Stt | Tên thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----------------------------|---|---------|
| I. LĨNH VỰC THỦY SẢN | | |
| 1. | Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ) | |
| 2. | Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. | |
| 3. | Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu) | |
| 4. | Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá. | |
| 5. | Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển | |
| 6. | Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực | |
| 7. | Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản | |
| 8. | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá | |